**TUẦN 20**: **CHỦ ĐỀ 3: PHÂN SỐ**

**Bài 57: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (T97)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số: 6; 8; 18; 63+ Câu 2: Mỗi số tự nhiên đều được viết dưới dạng phân số có tử số và mẫu số như thế nào?+ Câu 3: Nêu các phân số bằng 1.+ Câu 4: Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số: 6 : 3; 8 : 4; 12 : 6; 18 : 9- GV nhận xét, tuyên dương.+ Dựa vào kết quả của câu 4 các em hãy cho biết thương của các phép tính với các phân số chúng ta vừa tìm được?- GV dẫn dắt vào bài mới: Ta thấy thương của các phép chia ở bài 4 bằng nhau và bằng 2. Vậy dựa vào mối liên hệ của phân số và phép chia số tự nhiên đã được tìm hiểu ở bài trước, các phân số vừa tìm được ở bài số 4 có bằng nhau hay không? Chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay.  | - HS tham gia trò chơi- Trả lời: Mỗi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó và mẫu số là 1.- HS trả lời: $\frac{3}{3} , \frac{8}{8} , \frac{12}{12} , … $ - HS lắng nghe.- Thương của các phép tính trên đều bằng 2 và bằng nhau.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:****-** Mục tiêu: + Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số bằng nhau thông qua các hình ảnh trực quan.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Làm việc nhóm đôi.**- GV cho HS hoạt động theo nhóm đôi và quan sát nội dung trong sách giáo khoa thực hiện các yêu cầu sau:- Chuẩn bị 3 băng giấy:+ Tô màu 1 phần của băng giấy thứ nhất.+ Tô màu 2 phần của băng giấy thứ hai.+ Tô màu 4 phần của băng giấy thứ ba.- Cho HS nhận xét về phần đã tô màu của các băng giấy.- GV gọi HS nhận xét về các phân số vừa tìm được ở trên.- GV giới thiệu: Các phân số và có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau. Viết là: - Phân số bằng nhau là gì?- GV nhận xét và chốt kiến thức. | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS thực hiện và ghi phân số của băng giấy đã tô màu: - Phần tô màu của các băng giấy đều bằng nhau.- Các phân số là các phân số bằng nhau.- 2 HS nhắc lại.- Các phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau. Ta gọi các phân số đó là các phân số bằng nhau.- HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập****-** Mục tiêu: + Biết cách tạo phân số bằng nhau dựa vào các hình ảnh thực tế.+ Ghi được các phân số dự trên các hình ảnh đã cho.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2:** **Bài 1a: Làm việc cá nhân**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.- Cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu các phân số tương ứng rồi nhận xét.- GV gọi 3 HS nêu phân số rồi nhận xét các phân số đó.- Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.- HS thực hiện theo yêu cầu.- 3 HS nêu: = - Trong mỗi cặp phân số trên thì tử số của phân số thứ hai đều bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân 2.- HS lắng nghe. |
| **Bài 1b: Làm việc nhóm đôi**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào phiếu bài tập rồi nhận xét.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.- GV thu phiếu bài tập chốt đáp án đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.- Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.- GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.- HS thảo luận và làm việc theo nhóm.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn- HS lắng nghe.- Trong cặp phân số thì tử số và mẫu số của phân số thứ hai bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất chia cho 2. Còn cặp phân số thì chia cho 3.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Hai bạn thi bơi với nhau, bạn Đức bơi được quãng đường, bạn Bình bơi được quãng đường. Hỏi ai bơi được quãng đường nhiều hơn?- GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào bảng nhóm rồi nhận xét.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận và làm việc theo nhóm.- Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.+ Đức bơi được quãng đường.+ Bình bơi được quãng đường.+ = . Vậy hai bạn bơi được quãng đường như nhau.- Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.................................................................................................................................................................................................................................................................. |